

Số: 545/2019/QĐST-DS

Gò Vấp, ngày 21 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2019 các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 395/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Cg nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1940

Thường trú:, Phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn C: Ông Nguyễn Tổng Văn T, sinh năm 1968; địa chỉ:, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M

Địa chỉ:, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1967

Địa chỉ:, Phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bà Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1970

Địa chỉ:, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1974

Địa chỉ:, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1976

Địa chỉ:, Phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Ngọc T, bà Nguyễn Ngọc L, ông Nguyễn Ngọc L, ông Nguyễn Ngọc A: Ông Nguyễn Tổng Văn T, sinh năm 1968; địa chỉ:, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1951

Địa chỉ:, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1956

Địa chỉ:, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bà Nguyễn Bích L, sinh năm 1962

Địa chỉ:, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1965

Địa chỉ:, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1967

Địa chỉ:, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1970

Địa chỉ:, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1974

Địa chỉ:, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn thừa nhận quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn B theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạm thời số: 1773/GCN-RĐ ngày 25/8/1993 do UBND quận G cấp cho ông Nguyễn Văn B và quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn C theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạm thời số: 273/GCN-RĐ ngày 11/3/1991 do UBND quận G cấp cho ông Nguyễn Văn C.

Nguyên đơn xin nhận số tiền 458.700.000 đ (bốn trăm năm tám triệu bảy trăm ngàn đồng), nhận một lần ngay sau khi có Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án là tiền bà M và các đồng thừa kế trả cho phần đất 13,9 m² mà ông C là người được thừa kế từ ông C nằm trong mảnh đất có diện tích 97,6 m² thuộc một phần thửa số 4, tờ bản đồ số 79 - Bộ địa chính - Phường 17, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh theo bản vẽ hiện trạng vị trí ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ - Đo đạc – Thiết kế xây dựng P đo đạc theo yêu cầu của ông Nguyễn Văn C. Nguyên đơn xin nhận một lần số tiền 458.700.000 đ (bốn trăm năm tám triệu bảy trăm ngàn đồng) ngay sau khi có Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự do Tòa án phát hành.

Sau khi nhận đủ số tiền trên, ông C và các đồng thừa kế cam kết không tranh chấp với bà M và các đồng thừa kế đối với phần đất trên, ông C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là: Bà T, bà L, ông L, ông A có nghĩa vụ cùng bà M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là: Bà T, ông Q, bà Liên, bà M, ông Q, ông H, bà H thực hiện thủ tục theo yêu cầu của cơ quan chức năng để bà M và các đồng thừa kế được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất có diện tích 97,6 m² thuộc một phần thửa số 4, tờ bản đồ số 79 - Bộ địa chính - Phường 17, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh theo bản vẽ hiện trạng vị trí ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ - Đo đạc – Thiết kế xây dựng P đo đạc theo yêu cầu của ông Nguyễn Văn C theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp ông C đã nhận tiền, nhưng ông C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là: Bà T, bà L, ông L, ông A mà không thực hiện thủ tục theo yêu cầu của cơ quan chức năng để bà M và các đồng thừa kế được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật thì bà M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là: Bà T, ông Q, bà L, bà M, ông Q, ông H, bà H được tự thực hiện thủ tục theo yêu cầu của cơ quan chức năng để bà M và các đồng thừa kế được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là: 11.174.000 đồng, nguyên đơn và bị đơn mỗi bên chịu một nửa là 5.587.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị M có đơn xin miễn án phí vì là người cao tuổi, nên Tòa án miễn án phí cho nguyên đơn và bị đơn.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Văn C số tiền 7.500.000 đ (bảy triệu năm trăm ngàn đồng) là tiền tạm ứng mà ông C đã đóng theo biên lai thu số: AA/2019/0001050 ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- TAND Tp HCM;
- VKSND q. Gò Vấp;
- CC thi hành án dân sự q. Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu VP.

Hoàng Thế Viễn